**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HSST
Ngày: 22/11/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Ngọc Bình.
*Các Hội thẩm nhân dân*:
Bà Nguyễn Thị Như Thủy - Phó trưởng Phòng giáo dục huyện Đ.
Ông Trần Vi Tình – Bí Thư huyện đoàn huyện Đ.

***Thư ký phiên tòa***: Bà Mai Thị Thanh Nga -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Trần Thị Thanh Tr, sinh năm 1992, tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần N, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1962; bị cáo có chồng là Huỳnh Đình K, sinh năm 1990 và có 01 người con chung; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* từ ngày 23/8/2023 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

2/ Huỳnh Văn P, sinh năm 1962, tại huyện P, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết); bị cáo có vợ Bùi Thị N, sinh năm: 1963 và có 06 người con chung; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* từ ngày 23/8/2023 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Huỳnh Đình K, sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, hiện có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian tháng 07/2020, Trần Thị Thanh Tr sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO để truy cập vào mạng xã hội Facebook với tài khoản đăng nhập

có tên là "Cục Kỳ" thì thấy có nhận làm giấy phép lái xe nên Tr nhắn tin hỏi bao nhiêu một cái, thì được trả lời là 1.000.000đồng/cái. Sau đó Tr hỏi ông Huỳnh Văn P *"Ba có bằng chưa, con coi trên mạng có làm bằng lái xe mô tô, ba có làm không, con làm cho"*, ông P hỏi *"Giá bao nhiêu một cái"*, Tr trả lời: *"1.000.000đồng/cái"*, ông P đồng ý đặt làm 01 cái giấy phép lái xe hạng A1 và đưa cho Tr số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, Tr truy cập vào Facebook với tài khoản đăng nhập là *"Cục Kỳ"* để nhắn tin với nội dung *"Làm giấy phép lái xe có hồ sơ gốc hay không? Nếu không có thì không làm"*, thì được trả lời: *"Có hồ sơ gốc, khoảng 01 tháng sau gửi về cho"*, Tr nhắn tin hỏi *"Giá bao nhiêu tiền"*, thì trả lời 1.000.000đồng/cái, đồng thời yêu cầu Tr chụp 02 hình thẻ chân dung (3x4cm) và 01 giấy chứng minh nhân dân phôtô của người cần làm giấy phép lái xe gửi vào tài khoản Facebook của trang để làm giấy phép lái xe. Sau đó, Tr nói ông P cung cấp 02 hình thẻ (3x4cm) và phôtô giấy chứng minh nhân dân của ông P chụp hình ảnh gửi cho người của trang Facebook làm giấy phép lái xe, đồng thời nhắn tin tên, địa chỉ và số điện thoại của Tr để khi nào có giấy phép lái xe thì gửi về. Khoảng 02 tuần sau, người giao hàng đến nhà Tr để giao 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 640208002362 mang tên Huỳnh Văn P (không có bộ hồ sơ gốc) rồi Tr giao số tiền 1.000.000đồng cho người giao hàng. Sau đó Tr giao giấy phép lái xe vừa nhận được cho ông P để sử dụng vào mục đích tham gia giao thông.

Đến ngày 30/6/2023, Huỳnh Văn P điều khiển xe mô tô BKS 77F9-5907 lưu thông trên đoạn đường thuộc tỉnh lộ 667, xã Yang Bắc, huyện Đ thì bị tổ tuần tra kiểm soát Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an huyện Đ ra hiệu lệnh dừng phương tiện kiểm tra phát hiện trong hơi thở của Huỳnh Văn P có nồng độ cồn 0,135 mg/l khí thở nên tổ công tác lập biên bản tạm giữ xe mô tô BKS 77F9-5907 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 640208002362 mang tên Huỳnh Văn P để xử lý theo quy định. Ngày 03/7/2023, tổ xử lý vi phạm Đội CSGT-TT Công an huyện tra cứu giấy phép lái xe hạng A1 số 640208002362 mang tên Huỳnh Văn P trên hệ thống cơ sở dữ liệu thì phát hiện không có thông tin trên hệ thống và không do cơ quan có thẩm quyền cấp nên chuyển hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Đ để xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 689/KLGĐ ngày 03/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai Kết luận: "Giấy phép lái xe" số 640208002362 mang tên Huỳnh Văn P, đề ngày 20/7/2020 là giả.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 18/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Trần Thị Thanh Tr và Huỳnh Văn P về tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"* quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Thị Thanh Tr và Huỳnh Văn P về tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"* và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh Tr từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P từ 06 tháng đến 08 tháng tù. Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Xử tịch thu vật chứng vụ án là 01 giấy phép lại xe hạng A1 số 640208002362 đề ngày 20/7/2020 mang tên Huỳnh Văn P để kèm theo hồ sơ vụ án. Buộc bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo Tr là hộ cận nghèo nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"* của các bị cáo xảy ra tại địa bàn huyện Đ, tỉnh Gia Lai nên về thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ, tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử Điều tra Viên, Kiểm sát viên và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của các bị cáo thì vào khoảng tháng 07/2020, bị cáo Tr sử dụng điện thoại để truy cập vào mạng xã hội Facebook với tài khoản đăng nhập có tên là *"Cục Kỳ"* nhắn tin nhờ làm 01 giấy phép lái xe cho bị cáo P với giá là 1.000.000đồng/cái. Sau đó, bị cáo Tr nhận được 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 640208002362 mang tên Huỳnh Văn P và giao giấy phép lái xe cho bị cáo P để sử dụng vào mục đích tham gia giao thông. Đến ngày 30/6/2023, bị cáo P điều khiển xe mô tô tham gia giao thông thì bị tổ tuần tra kiểm soát Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an huyện Đ ra hiệu lệnh dừng phương tiện kiểm tra thu giữ 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 640208002362 mang tên Huỳnh Văn P để xử lý theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 689/KLGĐ ngày 03/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai Kết luận: *"Giấy phép lái xe"* số 640208002362 mang tên Huỳnh Văn P, đề ngày 20/7/2020 là giả.

Bị cáo Tr và bị cáo P cùng thực hiện một hành vi phạm tội, nhưng không có phân chia vai trò và nhiệm vụ cụ thể cho từng người nên chỉ mang tính đồng phạm giản đơn được quy định tại Điều 17 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Tr là người khởi sướng thực hiện hành vi nên khi áp dụng hình phạt cần phải xem xét đến hành vi của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn nhận thức được rằng việc điều khiển xe mô tô tham gia giao thông phải có Giấy phép lái xe do cơ quan có thẩm quyền cấp. Tuy nhiên, các bị cáo không thực hiện đúng theo các quy định này mà chủ động trao đổi, thỏa thuận với đối tượng trên mạng xã hội Facebook để làm giả giấy phép lái xe hạng A1. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, nhằm mục đích

sử dụng Giấy phép lái xe giả để đối phó với cơ quan chức năng khi bị kiểm tra trong quá trình tham gia giao thông. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường của các cơ quan, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính.

Tại phiên tòa các bị cáo Tr và P đều thừa nhận giấy phép lái xe hạng A1 số 640208002362 mang tên Huỳnh Văn P là giả, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Từ những nhận định trên kết luận các bị cáo Trần Thị Thanh Tr và Huỳnh Văn P phạm tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"* được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của các bị cáo Tr và P tốt; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Bị cáo Tr là hộ cận nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương và bị cáo P là bộ độ xuất ngũ có xác nhận của Trung đoàn 925, Sư đoàn 372 nên áp dụng các các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về căn cứ áp dụng pháp luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt áp dụng cho các bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa là tương xứng với hành vi của các bị cáo và phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị trên. Các bị cáo Tr và P có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng và được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Khoản 1, Khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử các bị cáo hình phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo, theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo là thỏa đáng mà vẫn có tác dụng giáo dục, trừng trị người phạm tội trong chính sách nhân đạo về hình sự của Nhà nước ta.

[5] Đối với đối tượng trên trang Facebook trực tiếp làm giả giấy phép lái xe hạng A1 số 640208002362 mang tên Huỳnh Văn P. Qua điều tra, xác minh đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào xác định được sẽ xử lý là đúng quy định pháp luật.

[6] Đối với 01 xe mô tô BKS 77F9-5907 nhãn hiệu QUICKNEWWAVE số loại C100, màu sơn nâu, số khung 26Y-1003654, số máy FMG-00823654 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0103929: Quá trình điều tra xác định Huỳnh Đình Ký mua xe mô tô trên của bà Hồ Thị Hiền làm phương tiện đi lại. Tuy nhiên quá trình sử dụng Ký không làm thủ tục đăng ký sang tên xe mô tô theo quy định, nên ngày 13/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã chuyển hồ sơ cùng xe mô tô và 01 giấy đăng

ký xe mô tô, xe máy đến Công an huyện Đ để xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 giấy phép lại xe hạng A1 số 640208002362 đề ngày 20/7/2020 mang tên Huỳnh Văn P, do cơ quan có thẩm quyền kết luận là giả, không có giá trị sử dụng, theo quy định phải tịch thu tiêu hủy. Tuy nhiên, đây là chứng cứ gốc để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên tịch thu để kèm theo hồ sơ vụ án.

[8] Về hình phạt bổ sung phạt tiền quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự: Xét bị cáo Tr có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo, bị cáo P lớn tuổi không có thu nhập ổn định nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo Tr là hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 12; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Thanh Tr và Huỳnh Văn P phạm tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*".

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh Tr 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 22/11/2023.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 22/11/2023.

Giao bị cáo Trần Thị Thanh Tr và Huỳnh Văn P cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Xử buộc bị cáo Huỳnh Văn P phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Trần Thị Thanh Tr.

[3] Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/11/2023) các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Ngọc Bình**